

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **96/2024/HS - ST**
Ngày 21/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Cẩm Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phước Lộc và ông Ngô Rạng Đông.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Yến, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trịnh Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 6 năm 2024 tại Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2024/TLST- HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2024/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Thanh T, sinh ngày 10/10/1987, tại GQ – Kiên Giang, giới tính nam. Nơi cư trú và nơi ở hiện tại: Tổ 5, ấp RH, xã HN, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. số CCCD: 091087002211, ngày cấp 27/4/2021, nơi cấp: Cục CSQCHC về TTXH; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 2/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Thanh T (sinh năm 1969, còn sống) và bà Trần Thị T (sinh năm: 1965, còn sống); anh chị em: 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1998; Vợ Nguyễn Thị Bạch T (sinh năm 1990); con 02 người, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 04/5/2023, bị Hạt Kiểm lâm Vườn Quốc gia Phú Quốc xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 5.000.000 đồng về hành vi “Phá rừng trái pháp luật”, đã đóng phạt xong ngày 09/5/2023.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/3/2024 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Những người tham gia tố tụng:

1. *Nguyên đơn dân sự:* Vườn Quốc gia PQ.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền (theo giấy ủy quyền số 34/GUQ-VQG ngày

25/3/2024 của Vườn Quốc gia PQ): Ông Lê Văn Trường T, sinh năm: 1982 – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Quản lý bảo vệ và phát triển rừng. Địa chỉ: Khu phố 4, phường DD, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

2. Người làm chứng:

- Anh Đỗ Thanh L, sinh năm: 1992. Địa chỉ hiện nay: Ấp RH, xã HN, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt)

- Anh Phạm Nhật L1, sinh năm: 1987. Địa chỉ hiện nay: Tổ 6, ấp SC, xã CD, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (Có đơn xin vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1973. Địa chỉ hiện nay: Tổ 13, khu phố 9, phường DD, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 27/4/2023, Bùi Thanh T đã thuê người chặt phá cây rừng và trồng cây trên đất rừng tại Tiểu khu 77, rừng phòng hộ thuộc Vườn Quốc gia PQ thuộc địa giới hành chính ở ấp SD, xã DT, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với diện tích 1.362 m².

Ngày 04/5/2023, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm Vườn Quốc gia PQ ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36/QĐ-XPHC, xử phạt Bùi Thanh T về hành vi “Phá rừng trái pháp luật” bằng hình thức phạt tiền 5.000.000 đồng. Ngày 09/5/2023, T đã nộp phạt 5.000.000 đồng vào tài khoản tại Ngân hàng Thương mại CPĐT và PTVN chi nhánh Phú Quốc.

Đến ngày 23/5/2023, Nguyễn Văn H thuê T chặt phá cây rừng để trồng cây tại Tiểu khu 77, rừng phòng hộ thuộc Vườn Quốc gia PQ thuộc địa giới hành chính ở ấp SD, xã DT với tiền công là 3.000.000 đồng, T đồng ý. Đến ngày 24/5/2023, T đã thuê lại Đỗ Thanh L và Phạm Nhật L1 chặt phá cây rừng và trồng cây theo yêu cầu của H với tiền công là 500.000 đồng/người/ngày để thu lợi bất chính từ tiền công chênh lệch.

Đến khoảng 06 giờ, ngày 25/5/2023, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ – đen mang biển kiểm soát 68P1-545.55 chở L đi đến vị trí mà H đã thuê phá rừng, còn L1 tự đi đến vị trí theo chỉ dẫn của T. Khi đến nơi, L sử dụng 01 cây Lèm (rựa) cán bằng gỗ mang theo, T đưa cho L1 01 cây lèm (rựa) cán bằng kim loại. Sau đó, L và L1 dùng lèm (rựa) chặt cây rừng nhỏ, dây leo, cây bụi trên đất rừng, còn T ra ngoài đường cách đó khoảng 600m để cảnh giới. Đến khoảng 08 giờ 10 phút cùng ngày, Hạt Kiểm lâm Vườn Quốc gia PQ phối hợp với lực lượng quản lý, bảo vệ rừng Vườn Quốc gia PQ phát hiện L và L1 đang dùng Lèm (rựa) chặt phá cây rừng nhỏ, dây leo, cây bụi tại Tiểu khu 77, rừng phòng hộ thuộc Vườn Quốc gia PQ nên lập biên bản vi phạm hành chính. Qua làm việc, L và L1 khai được T thuê chặt phá rừng để trồng cây nên Hạt Kiểm lâm Vườn Quốc gia PQ mời T về làm việc thì T thừa nhận hành vi phạm tội.

Tổng diện tích rừng bị T thuê L và L1 hủy hoại trái phép là 541m² tại Tiểu khu 77, rừng phòng hộ thuộc Vườn Quốc gia PQ thuộc địa giới hành chính ở ấp SĐ, xã DT, các cây rừng bị chặt phá gồm các loài cây rừng nhỏ, dây leo, cây bụi như: Trâm, Bí bái, Cò ke, Săng mã, Xương cá và một số loài cây khác không xác định được tên loài có đường kính từ 01cm đến 02cm, chiều dài từ 0,5m đến 1,5m.

Ngày 02/10/2023, Hạt Kiểm lâm Vườn Quốc gia PQ khởi tố vụ án và chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phú Quốc. Đến ngày 08/3/2024, Bùi Thanh T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phú Quốc khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

* *Về vật chứng:*

- 08 lóng tre màu xanh, đường kính từ 4,5cm đến 09cm, chiều dài từ 1,1m đến 1,4m.

- 01 trụ bê-tông kích thước 08cm x 08cm x 60cm.

- 01 cây Lèm (rựa), lưỡi bằng kim loại dài 34cm, rộng 05cm, cán bằng gỗ dài 71cm, đã qua sử dụng.

- 01 cây Lèm (rựa), lưỡi bằng kim loại dài 34cm, rộng 06cm, cán bằng kim loại dài 57cm, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, Model TA-1174, Imei 357705107232756, Imei 357705107232764, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A53-5G, màu xanh, số sê-ri R5G42E4F8X, Imei 1 353842192546537, Imei 2 354708202546537, đã qua sử dụng.

- 01 xe mô-tô nhãn hiệu Yamaha, nhãn hiệu Sirius, màu đỏ – đen, số máy E3X9E-494527, mang biển kiểm soát 68P1-545.55, đã qua sử dụng.

- Đối với số cây rừng gồm các loài cây rừng nhỏ, dây leo, cây bụi như: Trâm, Bí bái, Cò ke, Săng mã, Xương cá và một số loài cây khác không xác định được tên loài bị hủy hoại trong vụ án có kích thước nhỏ, thời gian phân hủy ngắn, nằm chồng lên nhau nên Hạt Kiểm lâm Vườn Quốc gia PQ không thu giữ, để lại hiện trường.

* *Tại Văn bản số 07/CV-HĐĐGTS, ngày 28/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phú Quốc:*

- Các loài cây như Trâm, Bí bái, Cò ke, Săng mã, Xương cá và một số loài cây khác không xác định được tên loài có đường kính từ 01 cm đến 02 cm, chiều dài từ 0,5 m đến 1,5 m. Đây là loài cây chồi có kích thước nhỏ, thời gian phân hủy ngắn, bị hủy hoại nằm chồng lên nhau, không kiểm đếm được số lượng, khối lượng. Qua tham khảo trên thị trường thì đối với những tài sản trên không có giao dịch mua bán, trao đổi. Do đó, không đủ cơ sở để tham khảo, khảo sát giá trị tài sản nên Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phú Quốc từ chối định giá tài sản.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Sau khi vụ án xảy ra, Vườn Quốc gia PQ yêu cầu bị cáo Bùi Thanh T thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trồng lại rừng hoặc thanh toán chi phí trồng lại rừng, chăm sóc với tổng chi phí là 2.635.902 đồng. Hiện bị cáo T chưa khắc phục hậu quả theo yêu cầu của Vườn Quốc gia PQ.

* Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKSPQ ngày 24/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đã truy tố bị cáo Bùi Thanh T về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm g khoản 1 Điều 243 BLHS.

Tại phiên tòa:

- *Đại diện Viện kiểm sát kết luận*: Hành vi của bị cáo Bùi Thanh T về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm g khoản 1 Điều 243 BLHS.

+ *Đề nghị Hội đồng xét xử (HDXX)*: Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Bùi Thanh T từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Thanh T.

+ *Về trách nhiệm dân sự*: Do bị cáo không có điều kiện thực hiện việc trồng lại rừng nên buộc bị cáo thanh toán chi phí trồng lại rừng và chăm sóc với tổng số tiền là 2.635.902 đồng cho Vườn Quốc gia PQ.

+ *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 08 lông tre màu xanh, đường kính từ 4,5 cm đến 09 cm, chiều dài từ 1,1m đến 1,4m; 01 trụ bê-tông kích thước 08cm x 08cm x 60cm; 01 cây Lèm (rựa), lưỡi bằng kim loại dài 34cm, rộng 05cm, cán bằng gỗ dài 71cm, đã qua sử dụng; 01 cây Lèm (rựa), lưỡi bằng kim loại dài 34cm, rộng 06cm, cán bằng kim loại dài 57cm, đã qua sử dụng.

Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, Model TA-1174, Imei 357705107232756, Imei 357705107232764, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A53 5G, màu xanh, số sê-ri R5G42E4F8X, Imei 1 353842192546537, Imei 2 354708202546537, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, nhãn hiệu Sirius, màu đỏ – đen, số máy E3X9E-494527, mang biển kiểm soát 68P1-545.55, đã qua sử dụng do đây là tài sản của bị cáo đã dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

Tất cả đã nhập kho vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với Nguyễn Văn H là người đã thuê Bùi Thanh T hủy hoại rừng và Đỗ Thanh L, Phạm Nhật L1 là người T thuê hủy hoại rừng trong vụ án, xét thấy hành vi của những người nêu trên chưa cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phú Quốc đã đề nghị Hạt Kiểm lâm thành phố Phú Quốc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

- Bị cáo *Bùi Thanh T*: Thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

- Đại diện Vườn Quốc Gia: Yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí trông lại rừng và chăm sóc với tổng số tiền là 2.635.902 đồng cho Vườn Quốc gia PQ.

- *Lời nói sau cùng của bị cáo*: Bị cáo đã biết lỗi, rất hối hận về hành vi của bản thân gây ra, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phú Quốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và đại diện người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ căn cứ xác định: Vào ngày 04/5/2023, *Bùi Thanh T* đã bị Hạt Kiểm lâm Vườn Quốc gia PQ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Phá rừng trái pháp luật*”. Trong thời gian từ khoảng 06 giờ đến 08 giờ 10 phút, ngày 25/5/2023, *T* tiếp tục thuê *Đỗ Thanh L* và *Phạm Nhật L1* hủy hoại rừng bằng hình thức dùng lèm (rựa) chặt phá các loại cây rừng nhỏ, dây leo, cây bụi như Trâm, Bí bái, Cò ke, Săng mã, Xương cá... tại Tiểu khu 77, rừng phòng hộ thuộc Vườn Quốc gia Phú Quốc thuộc địa giới hành chính ở ấp SĐ, xã DT, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, diện tích rừng bị hủy hoại là 541m², bị Hạt Kiểm lâm Vườn Quốc gia PQ phát hiện, lập biên bản vi phạm. Đến ngày 08/3/2024, *Bùi Thanh T* bị khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc truy tố và kết luận bị cáo *Bùi Thanh T* phạm tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm g khoản 1 Điều 243 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến rừng phòng hộ do Vườn Quốc gia PQ quản lý, bảo vệ.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết và nhận thức được, người nào có hành vi hủy hoại tài nguyên rừng, hệ sinh thái rừng, công trình bảo vệ và phát triển rừng là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý mặc dù trước khi thực hiện hành vi phạm tội này thì bị cáo

đã bị Hạt Kiểm lâm Vườn Quốc gia PQ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 5.000.000 đồng về hành vi “*Phá rừng trái pháp luật*”.

Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống tuân thủ pháp luật. Đồng thời nhằm cảnh tỉnh, răn đe chung cho mọi người có ý thức tuân thủ pháp luật và bảo vệ tài nguyên rừng của Quốc gia.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng cũng như việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp nên HĐXX chấp nhận. bị cáo bồi thường chi phí trồng lại rừng và chăm sóc với tổng số tiền là 2.635.902 đồng

[6] Về trách nhiệm dân sự: HĐXX xét thấy, yêu cầu của Vườn Quốc gia PQ là có cơ sở và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của Vườn Quốc gia PQ nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thanh T phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thanh T **01 (Một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585 và Điều 589 BLDS Buộc bị cáo Bùi Thanh T thanh toán chi phí trồng lại rừng, chăm sóc cho Vườn Quốc Gia PQ với số tiền là 2.635.902 đồng (*Hai triệu, sáu trăm ba mươi lăm nghìn, chín trăm lẻ hai đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 08 lóng tre màu xanh, đường kính từ 4,5cm đến 09cm, chiều dài từ 1,1m đến 1,4m; 01 trụ bê-tông kích thước 08cm x 08cm x 60cm; 01 cây Lèm (rựa), lưỡi bằng kim loại dài 34cm, rộng 05cm, cán bằng gỗ dài 71cm, đã

qua sử dụng; 01 cây Lèm (rựa), lưỡi bằng kim loại dài 34cm, rộng 06cm, cán bằng kim loại dài 57cm, đã qua sử dụng;

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, Model TA-1174, Imei 357705107232756, Imei 357705107232764, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A53 5G, màu xanh, số sê-ri R5G42E4F8X, Imei 1 353842192546537, Imei 2 354708202546537, đã qua sử dụng; 01 xe mô-tô nhãn hiệu Yamaha, nhãn hiệu Sirius, màu đỏ – đen, số máy E3X9E-494527, mang biển kiểm soát 68P1-545.55, đã qua sử dụng.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 55/QĐ-VKSPQ ngày 24/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

4. *Về án phí sơ thẩm:* Bị cáo Bùi Thanh T chịu án phí hình sự là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và án phí dân sự là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

5. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo và nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*Ngày 21/6/2024*).

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Phú Quốc;
- TAND tỉnh KG;
- Sở TP tỉnh Kiên Giang;
- Công an Tp. Phú Quốc;
- Chi cục THADS Tp. Phú Quốc;
- Bị cáo; Nguyên đơn DS;
- Lưu hồ sơ vụ án & VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Thị Cẩm Linh